

Số: 51/TB-ĐHTV

Vĩnh Phúc, ngày 23 tháng 02 năm 2024

THÔNG BÁO TUYỂN SINH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ NĂM 2024

Căn cứ Thông tư 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 48/QĐ-ĐHTV ngày 24/01/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Trung Ương ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Trung Ương;

Căn cứ Kế hoạch tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2024, Trường Đại học Trung Ương thông báo tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2024 như sau:

I. Mục tiêu, hình thức đào tạo

1.1. Mục tiêu đào tạo

Mục tiêu chung là đào tạo các nhà kinh tế, nhà quản lý và các chuyên gia pháp lý đang hoặc sẽ làm quản lý, nghiên cứu, giảng dạy.

Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo thạc sĩ của Trường Đại học Trung Ương, người học có kiến thức và năng lực hoạt động rộng và chuyên sâu cần thiết theo ngành đào tạo phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Việt Nam.

1.2. Hình thức đào tạo: Chính quy và Vừa làm vừa học

II. Thông tin tuyển sinh trình độ thạc sĩ năm 2024

2.1. Các ngành đào tạo, thời gian đào tạo, chỉ tiêu tuyển sinh dự kiến

2.1.1. Các ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh dự kiến

TT	Ngành đào tạo	Mã ngành	Định hướng	Chỉ tiêu (dự kiến)
1	Quản lý kinh tế	8310110	Ứng dụng	70
2	Luật kinh tế	8380107	Ứng dụng	70

Ghi chú: Căn cứ vào số lượng thí sinh đăng ký dự tuyển và kết quả tuyển sinh thực tế, chỉ tiêu tuyển sinh cụ thể cho từng ngành sẽ được điều chỉnh lại cho phù hợp với nhu cầu thực tiễn.

2.1.2. Thời gian đào tạo

Thời gian đào tạo trình độ thạc sĩ theo hình thức chính quy từ 18-24 tháng; Thời gian đào tạo theo hình thức vừa làm vừa học từ 24 – 30 tháng bao gồm cả thời gian học các học phần và thời gian viết, bảo vệ đề án tốt nghiệp thạc sĩ. Trong đó:

- **Định hướng ứng dụng - chính quy:** (1) Học vào 2 buổi tối trong tuần (trực tuyến) và sáng, chiều thứ bảy (trực tiếp); (2) Học vào các buổi tối từ thứ 2 đến thứ 6 (trực tiếp, trực tuyến kết hợp).

- **Định hướng ứng dụng - vừa làm vừa học:** Học vào các buổi sáng, chiều các ngày thứ bảy và chủ nhật (trực tiếp, trực tuyến kết hợp).

Ghi chú: Học viên có thể đăng ký lựa chọn theo hình thức học phù hợp. Đối với cùng một chương trình đào tạo, quy mô lớp học phải đảm bảo tối thiểu từ 15 học viên trở lên.

III. Tổ chức tuyển sinh

3.1. Điều kiện dự tuyển

Thí sinh dự tuyển sinh đào tạo trình độ Thạc sĩ: Là công dân Việt Nam và người nước ngoài đáp ứng các điều kiện sau đây:

a) Điều kiện chung

(1) Có lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

(2) Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định.

(3) Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của thông báo tuyển sinh.

b) Điều kiện văn bằng

Người dự tuyển đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp;

Danh mục ngành phù hợp có và không có bổ sung kiến thức, học phần bổ sung kiến thức được quy định tại **Phụ lục 2** của Thông báo này.

Trường hợp ngành tốt nghiệp đại học không có tên trong danh mục ngành phù hợp (có và không có bổ sung kiến thức) do ngành tốt nghiệp không còn đúng tên trong Danh mục cấp IV hiện tại của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc tốt nghiệp đại học nước ngoài thì ứng viên vẫn được nộp hồ sơ đăng ký nếu có nhu cầu và Hội đồng tuyển sinh Trường sẽ xét duyệt hồ sơ của từng trường hợp.

c) Điều kiện về năng lực ngoại ngữ

Có năng lực ngoại ngữ tương đương Bậc 3 trở lên theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam cụ thể như sau:

(1) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài;

(2) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do Trường Đại học Trung Vương cấp cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu

ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

(3) Có chứng chỉ trình độ ngoại ngữ tối thiểu bậc 3/6 trở lên theo Khung Năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển được quy định tại **Phụ lục 1** của Thông báo này.

(4) Đối với ứng viên chưa đủ điều kiện ngoại ngữ ở các mục (1), (2), (3) có thể đăng ký dự thi đánh giá năng lực ngoại ngữ do Trường Đại học Trung Vương tổ chức theo kế hoạch tuyển sinh từng đợt.

(5) Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

Lưu ý: Thí sinh dự tuyển có bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải được dịch thuật công chứng sang tiếng Việt và nộp kèm theo bản công chứng Văn bản Công nhận văn bằng của Cục Quản lý Chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường sẽ thành lập Hội đồng xét công nhận khối lượng chuyển đổi kết quả học tập và các học phần phải học bổ sung.

d) Về kinh nghiệm và công tác chuyên môn

(1) Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành phù hợp (không bổ sung kiến thức) được đăng ký dự tuyển ngay sau khi tốt nghiệp.

(2) Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành phù hợp có bổ sung kiến thức được đăng ký dự tuyển sau khi đã học bổ sung kiến thức theo quy định của Trường Đại học Trung Vương.

e) Đối tượng và chính sách ưu tiên

(1) Người có thời gian công tác liên tục 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hiện hành. Trong trường hợp này, ứng viên phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền. Ứng viên không cung cấp minh chứng hoặc minh chứng không hợp lệ sẽ không được xét tuyển.

(2) Thương binh, người hưởng chính sách như thương binh;

(3) Con liệt sĩ;

(4) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

(5) Người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú từ 2 năm trở lên tại các địa phương được quy định là khu vực 1 theo khoản a của mục này.

(6) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, được UBND tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hóa học.

Người dự tuyển thuộc đối tượng ưu tiên quy định (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng vào kết quả xét tuyển nửa điểm (0,5 điểm) theo thang điểm 10 đã quy đổi.

3.2. Phương thức, kế hoạch tuyển sinh

a) Phương thức tuyển sinh: Xét tuyển theo hồ sơ năng lực, bao gồm tất cả các ngành.

b) Kế hoạch tuyển sinh: Trường Đại học Trung Vương thực hiện tuyển sinh trình độ thạc sĩ nhiều đợt trong năm, cụ thể như sau:

Thời gian nhận hồ sơ	Thời gian xét tuyển	Ngành xét tuyển
Từ tháng 2/2024 đến 10/12/2024	Đợt 1 dự kiến xét tuyển tháng 3/2024	Quản lý kinh tế Luật kinh tế
	Đợt 2 dự kiến xét tuyển tháng 5/2024	
	Đợt 3 dự kiến xét tuyển tháng 8/2024	
	Đợt 4 dự kiến xét tuyển tháng 12/2024	

3.3. Thang điểm quy đổi xét tuyển và tiêu chí xét tuyển

a) Thang điểm xét tuyển: Thang điểm 10

b) Tiêu chí xét tuyển sinh: Dựa trên điểm trung bình chung tích lũy (tính đến 2 chữ số thập phân) trong Bảng điểm hay Phụ lục văn bằng tốt nghiệp đại học hoặc tương đương.

- Đối với các ứng viên có bảng điểm hay Phụ lục văn bằng tốt nghiệp thể hiện cả điểm trung bình tích lũy toàn khóa theo thang điểm 10 và thang điểm 4; điểm sử dụng để quy đổi xét tuyển là điểm tính theo thang 10, tính đến 2 chữ số thập phân.

- Đối với các ứng viên có Bảng điểm hay Phụ lục văn bằng tốt nghiệp chỉ được tính theo thang điểm 4, quy đổi về thang điểm 10 để tính điểm xét tuyển.

IV. Tổ chức tuyển sinh

Kế hoạch tuyển sinh được thông báo trên Website: <http://tv-uni.edu.vn/> của Trường Đại học Trung Vương.

Địa chỉ Fanpage: <http://www.facebook.com/TrungVuongUniversity>

4.1. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

a) Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu);

b) Bản sao có chứng thực bằng cử nhân (bằng tốt nghiệp đại học), bảng điểm đại học. Đối với thí sinh có bằng đại học hệ liên thông phải nộp cả bằng tốt nghiệp và bảng điểm trung cấp/cao đẳng;

c) Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú, hoặc thủ trưởng cơ quan công tác. Ảnh trên sơ yếu lý lịch phải đóng dấu giáp lai;

d) Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của một bệnh viện đa khoa hoặc phòng khám tương đương cấp Huyện trở lên;

đ) Bản sao công chứng CMND/CCCD/Hộ chiếu (*còn hạn*); bản sao công chứng Giấy khai sinh;

e) Hai phong bì thư; 4 ảnh cỡ 3x4 cm. Bên ngoài phong bì và mặt sau tất cả ảnh ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh, ngành đăng ký dự tuyển.

g) Bản sao công chứng bằng, chứng chỉ ngoại ngữ phù hợp;

h) Các giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có) được xác nhận bởi cấp có thẩm quyền cùng các giấy tờ khác theo quy định của Trường Đại học Trung Vương.

Tất cả các giấy tờ trên được đựng trong túi hồ sơ (cỡ 32 x 26 cm) có ghi rõ ngành đăng ký dự tuyển, họ tên, địa chỉ, số điện thoại liên hệ ở ngoài. Ứng viên có trách nhiệm nộp đầy đủ hồ sơ, lệ phí theo quy định. Nhà trường chỉ nhận hồ sơ tuyển sinh theo mẫu do Trường phát hành. Các thay đổi hoặc thiếu sót của ứng viên phải được bổ sung đầy đủ trước ngày xét tuyển. Sau ngày xét tuyển, Nhà trường không tiếp nhận giải quyết các thay đổi và bổ sung về văn bằng, bảng điểm.

Lưu ý: Chứng chỉ ngoại ngữ của thí sinh sẽ được gửi đến cơ sở đào tạo/trung tâm cấp chứng chỉ để xác minh/thẩm tra.

4.2. Điều kiện xét trúng tuyển

Căn cứ vào chỉ tiêu đã được thông báo cho từng ngành/chuyên ngành đào tạo và tổng điểm xét tuyển (không tính điểm ngoại ngữ), Hội đồng tuyển sinh xác định điểm trúng tuyển, xét theo thứ tự cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

Trường hợp có nhiều thí sinh có cùng tổng điểm thi tuyển/xét tuyển (*đã cộng điểm thưởng, điểm ưu tiên, nếu có*) thì ưu tiên thí sinh là nữ theo quy định tại Khoản 4, Điều 16, Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 5 năm 2009 về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới.

4.3. Lệ phí, học phí

Lệ phí học BSKT: 900.000 VNĐ/1 môn học (*Chín trăm ngàn đồng chẵn./*)

Học phí: 900.000 đồng/tín chỉ, thu theo quy định của Trường Đại học Trung Vương, áp dụng cho năm học 2024-2025 (thí sinh có thể tham khảo mức học phí các ngành đào tạo của Trường Đại học Trung Vương tại địa chỉ website: <http://tv-uni.edu.vn/>)

Mức học phí áp dụng với mỗi tín chỉ có thể được điều chỉnh theo lộ trình tăng học phí từng năm thực hiện theo quy định của Nhà nước nhưng không tăng quá 10% mức học phí của năm trước liền kề.

4.4. Địa chỉ liên hệ và đăng ký nộp hồ sơ

- **Tại trụ sở chính:** Km5 xã Kim Long, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc ĐT: 0211.353.9557
- **Tại Văn phòng tuyển sinh và cơ sở đào tạo thực hành:** Tầng 12A, Tháp C, tòa nhà Hồ Gươm Plaza, số 102 Trần Phú, Phường Mộ Lao, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Hotline khoa Sau đại học: 0988622068 – 0963456294

Nơi nhận

- Bộ GDĐT (để b/c);
- Các đơn vị thuộc Trường (để t/h);
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu VT, ĐT, TTr-PC, SĐH.



TS. Nguyễn Huy Oanh

PHỤ LỤC 1. Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương Bậc 3 và Bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam áp dụng trong tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ

TT	Ngôn ngữ	Chứng chỉ/Văn bằng	Trình độ/Thang điểm	
			Chuẩn đầu vào trình độ thạc sĩ Tương đương Bậc 3	Chuẩn đầu ra trình độ thạc sĩ Tương đương Bậc 4
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	30 - 45	46 - 93
		TOEFL ITP	450-499	
		IELTS	4.0 - 5.0	5.5 - 6.5
		Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/ Linguaskill. Thang điểm: 140-159	Đối với chứng chỉ Linguaskill: chỉ chấp nhận chứng chỉ này do Công ty cổ phần nghiên cứu ứng dụng thực nghiệm công nghệ REAP (http://reap-hevobooks.org) liên kết với Tổng hiệu trưởng, Thạc sĩ và Học giả của Đại học Cambridge hoạt động thông qua tổ chức trực thuộc Nhà xuất bản và Hội đồng Khảo thí Đại học Cambridge (Cambridge) tổ chức thi và cấp, theo QĐ số 3731/QĐ-BGDĐT ngày 17/11/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Xem Mẫu bên dưới.
		TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149	Nghe: 400-489 Đọc: 385-454 Nói: 160-179 Viết: 150-179
		Aptis ESOL International Certificate	B1	B2
		CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF: 300-399 Văn bằng DELF B1	TCF: 400-499 Văn bằng DELF B2 Diplôme de Langue

			Diplôme de Langue	
3	Tiếng Đức	Goethe - Institut	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2
		The German TestDaF language certificate	TestDaF Bậc 3 (TDN 3)	TestDaF Bậc 4 (TDN 4)
4	Tiếng Trung Quốc	Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK Bậc 3 (4 kĩ năng)	HSK Bậc 4 (4 kĩ năng)
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N4	N3
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному	ТРКИ-1	ТРКИ-2

Ghi chú:

Trình độ ngoại ngữ theo chuẩn đầu vào và chuẩn đầu ra phải cùng một ngôn ngữ. Các chứng chỉ ngoại ngữ phải được cấp bởi các Tổ chức đã được Bộ Giáo dục và Đào tạo phê duyệt liên kết tổ chức thi cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ của nước ngoài, được công bố trên website của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

PHỤ LỤC 2. Danh mục ngành phù hợp có và không có bổ sung kiến thức, học phần bổ sung kiến thức của các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2024

1. Danh mục ngành phù hợp có và không có bổ sung kiến thức

Nhóm ngành 1: Thí sinh tốt nghiệp đại học ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ sẽ không phải học bổ sung kiến thức trước khi xét tuyển, cụ thể:

Bảng 1. Danh mục nhóm ngành 1 - Ngành phù hợp không bổ sung kiến thức

Ngành đào tạo trình độ thạc sĩ	Ngành	
	Mã cấp 4	Tên
Quản lý kinh tế	7310101	Kinh tế
Luật kinh tế	7380107	Luật kinh tế

Nhóm ngành 2: Thí sinh tốt nghiệp đại học các ngành/nhóm ngành sau đây khi đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng của Trường Đại học Trưng Vương sẽ phải học bổ sung kiến thức 09 tín chỉ.

Bảng 2. Danh mục ngành thuộc Nhóm 2 - Ngành Luật kinh tế

TT	Mã nhóm ngành	Nhóm ngành	Ngành	
			Mã ngành	Tên ngành
1	73801	Luật	7380101	Luật

Nhóm ngành 3: Thí sinh tốt nghiệp đại học các ngành/nhóm ngành sau đây khi đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ định hướng ứng dụng của Trường Đại học Trưng Vương sẽ phải học bổ sung kiến thức 15 tín chỉ.

Bảng 3. Danh mục ngành thuộc Nhóm 3 - Ngành Quản lý kinh tế

TT	Mã nhóm ngành	Nhóm ngành	Ngành	
			Mã ngành	Tên ngành
1	73101	Kinh tế học	7310102	Kinh tế chính trị
2			7310104	Kinh tế đầu tư
3			7310105	Kinh tế phát triển
4			7310106	Kinh tế quốc tế
5			7310107	Thống kê kinh tế
6			7310108	Toán kinh tế
7			7310109	Kinh tế số

TT	Mã nhóm ngành	Nhóm ngành	Ngành	
			Mã ngành	Tên ngành
8	73401	Kinh doanh	7340101	Quản trị kinh doanh
9			7340115	Marketing
10			7340116	Bất động sản
11			7340120	Kinh doanh quốc tế
12			7340121	Kinh doanh thương mại
13			7340122	Thương mại điện tử
14			7340123	Kinh doanh thời trang và dệt may
15	73402	Tài chính - Ngân hàng - Bảo hiểm	7340201	Tài chính - Ngân hàng
16			7340204	Bảo hiểm
17			7340205	Công nghệ tài chính
18	73403	Kế toán - Kiểm toán	7340301	Kế toán
19			7340302	Kiểm toán
20	73404	Quản trị - Quản lý	7340401	Khoa học quản lý
21			7340403	Quản lý công
22			7340404	Quản trị nhân lực
23			7340405	Hệ thống thông tin quản lý
24			7340406	Quản trị văn phòng
25			7340408	Quan hệ lao động
26			7340409	Quản lý dự án
27			75106	Quản lý
28	công nghiệp	7510604		Kinh tế công nghiệp
29		7510605		Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng
30	75803	Quản lý xây dựng	7580301	Kinh tế xây dựng
31			7580302	Quản lý xây dựng
32	76201	Nông nghiệp	7620114	Kinh doanh nông nghiệp
33			7620115	Kinh tế nông nghiệp
34			7620116	Phát triển nông thôn

TT	Mã nhóm ngành	Nhóm ngành	Ngành	
			Mã ngành	Tên ngành
35	76202	Lâm nghiệp	7620211	Quản lý tài nguyên rừng
36	76203	Thủy sản	7620305	Quản lý thủy sản
37	77208	Quản lý Y tế	7720801	Tổ chức và Quản lý y tế
38			7720802	Quản lý bệnh viện
39	78101	Du lịch	7810101	Du lịch
40			7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành
41	78102	Khách sạn,	7810201	Quản trị khách sạn
42		nhà hàng	7810202	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống
43	78103	Thể dục, thể thao	7810301	Quản lý thể dục thể thao
44	78105	Kinh tế gia đình	7810501	Kinh tế gia đình
45	78401	Khai thác vận tải	7840101	Khai thác vận tải
46			7840102	Quản lý hoạt động bay
47			7840104	Kinh tế vận tải
48	78501	Quản lý tài nguyên	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường
49		và môi trường	7850102	Kinh tế tài nguyên thiên nhiên
50			7850103	Quản lý đất đai

Bảng 4. Danh mục ngành Nhóm 3 - Ngành Luật kinh tế

TT	Mã nhóm ngành	Nhóm ngành	Ngành	
			Mã ngành	Tên ngành
1	73801	Luật	7380102	Luật hiến pháp và luật hành chính
2			7380103	Luật dân sự và tổ tụng dân sự
3			7380104	Luật hình sự và tổ tụng hình sự
4			7380108	Luật quốc tế

Nhóm ngành 4: Thí sinh tốt nghiệp đại học các ngành/ nhóm ngành sau đây khi đăng ký dự tuyển trình độ thạc sĩ theo định hướng ứng dụng của Trường Đại học Trưng Vương sẽ phải học bổ sung kiến thức 21 tín chỉ (bao gồm kiến thức về cơ sở ngành và kiến thức ngành) trước khi xét tuyển, có tối thiểu 01 năm kinh nghiệm công tác liên quan đến lĩnh vực của ngành đăng ký dự tuyển, cụ thể:

Ngành Quản lý kinh tế: Các ngành không nằm trong danh mục nhóm 1 nhưng trong chương trình đào tạo đại học có một trong các học phần sau: Kinh tế vi mô, Kinh tế vĩ mô, Kinh tế học, Kinh tế ứng dụng, Kinh tế chính trị/Những NLCB của CN Mác – Lênin, Toán cao cấp, Xác suất thống kê hoặc một học phần thuộc lĩnh vực kinh doanh quản lý.

Ngành Luật kinh tế: Các ngành Khoa học xã hội và hành vi, Kinh doanh và quản lý, Chính trị học, quốc tế học, Triết học, Quản lý văn hóa, Quản lý đất đai, Quản lý hành chính, Hành chính học, Quản lý xây dựng, Quản lý Nhà nước, Quản lý giáo dục, Quản lý công nghiệp, Quản lý đô thị, Quản lý xây dựng, Quản lý du lịch và lữ hành, Quản lý vận tải, Quản lý tài nguyên, Quản trị - Luật, Kinh tế - Luật, Tiếng anh pháp lý, Kinh tế đối ngoại, Kinh tế quốc tế, Thương mại quốc tế, Kinh doanh quốc tế, Quan hệ quốc tế, Quản trị kinh doanh, Tài chính ngân hàng, Bảo hiểm, Kế toán, kiểm toán và các ngành còn lại trong chương trình đào tạo đại học có một trong các học phần: Pháp luật đại cương, Pháp luật kinh tế, Luật kinh tế hoặc các học phần thuộc lĩnh vực Kinh tế, Luật.

2. Học phần bổ sung kiến thức của các chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2024

2.1. Danh mục các học phần bổ sung kiến thức **Nhóm ngành 2** của ngành Quản lý kinh tế, Luật kinh tế trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Trung Vương.

TT	Ngành tuyển sinh trình độ thạc sĩ	Mã số	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Luật kinh tế	8380107	Luật thương mại	3
2			Luật lao động	3
3			Luật doanh nghiệp	3
Tổng số tín chỉ học bổ sung kiến thức				9

2.2. Danh mục các học phần bổ sung kiến thức **Nhóm ngành 3** của ngành Quản lý kinh tế, Luật kinh tế trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Trung Vương.

TT	Ngành tuyển sinh trình độ thạc sĩ	Mã số	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Quản lý kinh tế	8310101	Phân tích chính sách kinh tế	3
2			Quản lý nhà nước về kinh tế	3
3			Khoa học quản lý	3
4			Kinh tế phát triển	3
5			Quản trị kinh doanh	3
Tổng số tín chỉ học bổ sung kiến thức				15
1	Luật kinh tế	8380107	Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật	3
2			Luật hiến pháp	3

3			Luật thương mại	3
4			Luật lao động	3
5			Luật doanh nghiệp	3
Tổng số tín chỉ học bổ sung kiến thức				15

2.3. Danh mục các học phần bổ sung kiến thức **Nhóm ngành 4** ngành Quản lý kinh tế, Luật kinh tế trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Trung Vương

TT	Ngành tuyển sinh trình độ thạc sĩ	Mã số	Tên học phần	Số tín chỉ
1	Quản lý kinh tế	8310101	Phân tích chính sách kinh tế	3
2			Kinh tế vi mô	3
3			Khoa học quản lý	3
4			Kinh tế phát triển	3
5			Quản trị kinh doanh	3
6			Kinh tế quốc tế	3
7			Kinh tế vĩ mô	3
Tổng số tín chỉ học bổ sung kiến thức				21
1	Luật kinh tế	8380107	Lý luận chung về Nhà nước và pháp luật	3
2			Luật Hiến pháp	3
3			Luật thương mại	3
4			Luật lao động	3
5			Luật doanh nghiệp	3
6			Luật Dân sự	3
7			Luật Hình sự	3
Tổng số tín chỉ học bổ sung kiến thức				21

Lưu ý:

Thí sinh được bảo lưu kết quả các học phần bổ sung kiến thức đã tích lũy tại Trường Đại học Trung Vương trong thời hạn 05 năm kể từ ngày được công nhận đạt đến ngày dự tuyển. Các trường hợp đặc biệt sẽ thành lập Hội đồng chuyên môn xem xét và trình Hiệu trưởng quyết định.

Việc tổ chức giảng dạy và học tập học phần BSKT phải được hoàn thành trước khi thí sinh dự tuyển sinh trình độ thạc sĩ.